

THÔNG SỐ KỸ THUẬT BIẾN TẦN GD12 SERIES

Mô tả chức năng		Thông số
Nguồn vào	Điện áp ngõ vào (V)	3PH AC 220V (-15%) ~ 240V (+10%) 3PH AC 380V (-15%) ~ 440V (+10%) 3PH AC 520V (-15%) ~ 690V (+10%)
	Dòng điện ngõ vào	Tham chiếu giá trị định mức
	Tần số ngõ vào (Hz)	50/60 (Hz), dải tần số cho phép: 47~63 (Hz)
Ngõ ra	Điện áp ngõ ra (V)	0 ~ điện áp ngõ ra
	Dòng điện ngõ ra(A)	Tham chiếu giá trị định mức
	Công suất ngõ ra (kW)	Tham chiếu giá trị định mức
	Tần số ngõ ra (Hz)	0~400Hz
Đặc tính kỹ thuật	Chế độ điều khiển	SVPWM, SVC, VC
	Loại động cơ	Động cơ không đồng bộ và động cơ đồng bộ
	Độ phân giải tốc độ	Động cơ không đồng bộ 1:200 (SVC) và động cơ đồng bộ 1:20 (SVC)
	Sai số tốc độ	±0,2% (SVC), ±0.02% (VC)
	Dao động tốc độ	±0,3% (SVC)
	Đáp ứng Torque	<20ms(SVC), <10 ms (VC)
	Điều khiển chính xác	10% (SVC), 5% (VC)
	Torque khởi động	Động cơ không đồng bộ: 0,25Hz/150% (SVC) Động cơ đồng bộ: 2,5Hz/150% (SVC); 0 Hz/150% (VC)
	Khả năng quá tải	150% dòng định mức: 60s 180% dòng định mức: 10s 200% dòng định mức: 1s
	Độ dày sai số	±2%
	Chiều dài tấm sai số	<5mm
Đặc tính I/O	Độ phân giải analog ngõ vào	≤ 20mv

	Độ phân giải ngõ vào số	$\leq 2\text{ms}$
	Ngõ vào analog	3 ngõ vào, (AI1, AI2) :0-10V/0-20mA; (AI3):-10-+10V
	Ngõ ra analog	2 ngõ ra (AO1, AO2) : 0-10V/0-20mA
	Ngõ vào số	8 ngõ vào thường S1-S8, tần số tối đa 1 kHz 1 ngõ xung tốc độ cao HDI, tần số tối đa 50 kHz
	Ngõ ra số	1 ngõ ra Open Collector Y1 1 ngõ ra xung tốc độ cao HDO, tối đa 50kHz
	Ngõ ra relay	2 ngõ ra relay: RO1A NO, RO1B NC, RO1C Common RO2A NO, RO2B NC, RO2C Common Khả năng tải: 3A/AC250V, 1AD/DC30V
	Encoder	Encoder ABZ 24VDC gắn ở trục vít me hoặc trên motor
Khác	Cấp bảo vệ	IP20
	Cách thức lắp đặt	Hỗ trợ lắp đặt treo tường và âm tường
	Nhiệt độ môi trường làm việc	-10–50°C, nhiệt độ làm việc thông thường: 40°C
	Chế độ làm mát	Làm mát bằng gió
	Bộ tăng động năng	Tích hợp với loại biến tần 380V (dưới 30kW) Tùy chọn cho loại biến tần còn lại
	Bộ lọc EMC	Tích hợp bộ lọc C3 Lọc C2 là tùy chọn
Đặc tính kỹ thuật chuyên dụng cho máy ván lạng	<p>Hỗ trợ nhóm thông số chức năng chuyên dụng cho máy ván lạng:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Biến tần có thể cài đặt các thông số yêu cầu để hoạt động phù hợp và chính xác với máy như: tốc độ, đường kính, khoảng cách giữa 2 rulo, độ dày cắt, bước vít... • Biến tần có nhóm chức năng giám sát encoder hoặc những thông số chuyên dụng như: Đường kính lõi gổ hiện tại, vị trí dịch chuyển bàn gá dao hiện tại, độ dài gổ cắt, thời gian cắt 1 tấm... • Biến tần có chức năng sử dụng cần gạt 4 vị trí điều khiển bàn gá dao, giới hạn hành trình trục vít, nhận tín hiệu sensor dao báo về theo hệ thống thực tế. • Ngoài ra biến tần còn có thể đặt lệnh chạy và tốc độ dao cắt nếu hệ thống có sử dụng dao cắt và chiều dài cắt tấm đạt độ chính xác với sai số <5mm, sản phẩm có độ dày chính xác với sai số $\pm 2\%$. 	